

BẢN TIN HÀNG NGÀY

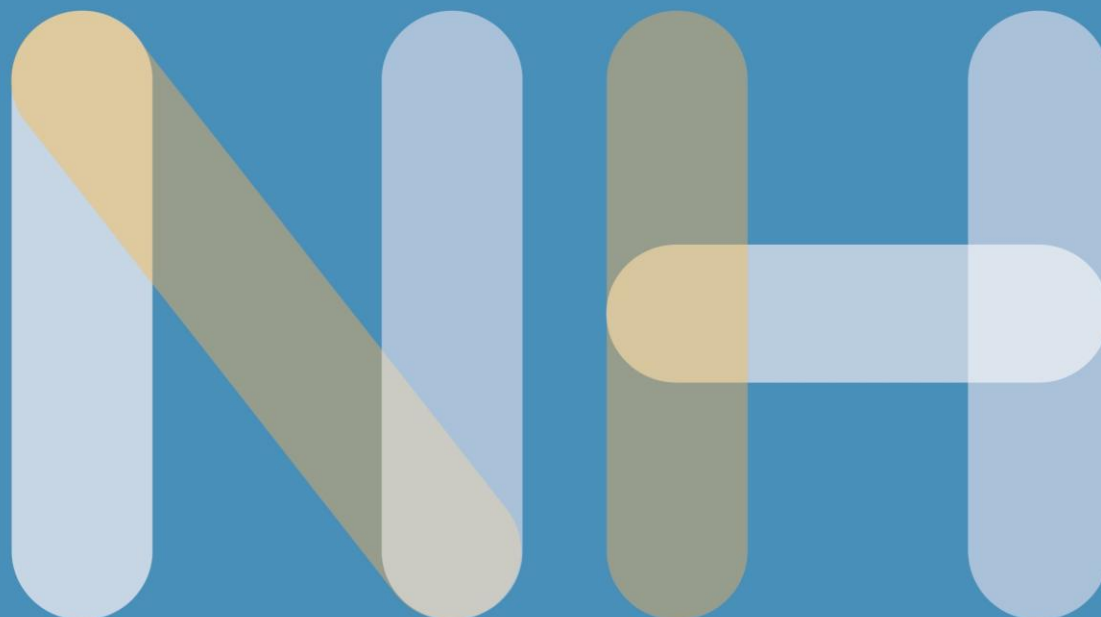
24 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

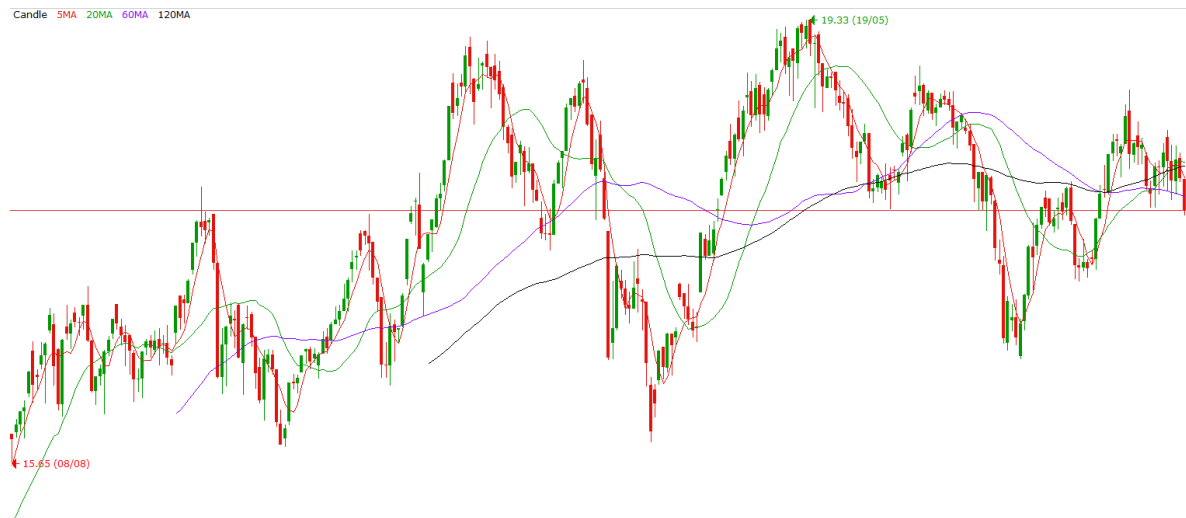


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index giảm 26.6 điểm do xác suất Fed tăng lãi suất tăng vọt lên 70%

- Vn-Index mở cửa quanh tham chiếu sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 26.6 điểm
- Số mã giảm gấp 2.9 lần số mã tăng, độ rộng nghiêng hoàn toàn về chiều giảm
- Nhóm VIN giảm sâu trong suốt cả ngày và đóng góp 15 điểm vào chiều giảm
- Chỉ có nhóm khu công nghiệp là tăng nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 8% so với ngày trước đó.

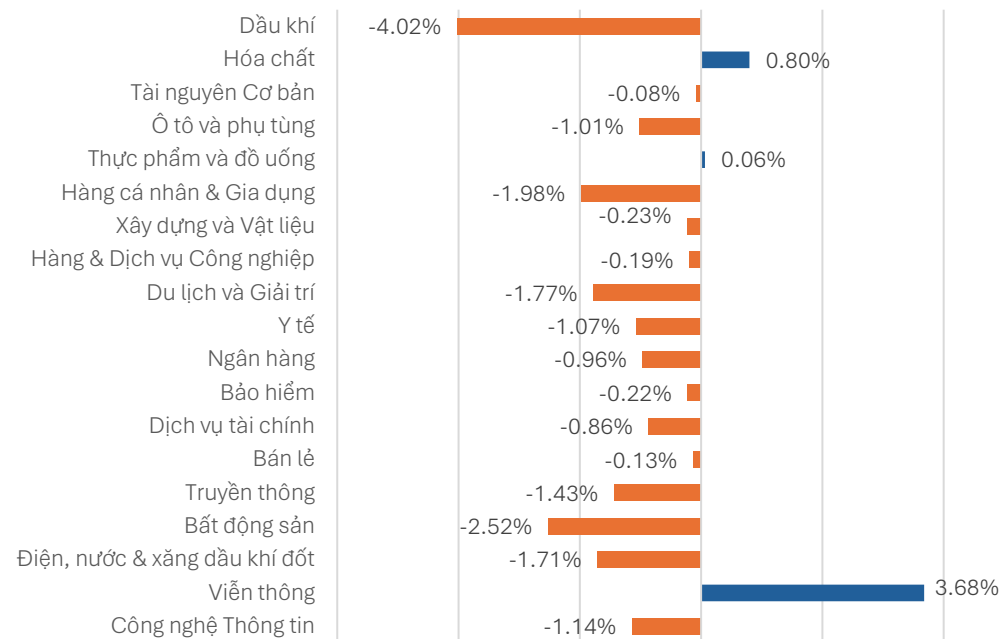


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,775.1	272.8	125.8
(+/-)	-26.56	-3.68	-0.18
(%)	-1.47%	-1.33%	-0.14%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	517	35	23
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,411	563	532
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(916)	7	45
Số mã tăng	81	48	98
Số mã giảm	228	86	110
Số mã giá không đổi	58	54	69

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường hôm nay giảm mạnh do 2 lý do: 1) Xác suất Fed tiếp tục tăng lãi suất thêm 0.25% ngay trong tháng 10 tăng vọt từ 55% lên 70%, và 2) Khối ngoại vẫn bán ròng mạnh gần 900 tỷ
- Ngoài ra, VIC giảm sâu trong suốt cả ngày cũng tạo nhiều áp lực lên thị trường ngay từ đầu ngày
- Tuy vậy, đa phần cổ phiếu đã giảm sâu, hỗ trợ bên dưới cũng liên tục theo các mốc 1,760 1,720 và 1,680. Do đó, khả năng Vn-Index bật lại nhanh cũng rất dễ xảy ra.
- Do đó, giờ vẫn là thời điểm thích hợp để mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.36	1.78
2	Nguyên vật liệu	10.56	1.44
3	Công nghiệp	11.44	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.30	2.22
5	Dược phẩm và Y tế	13.83	1.45
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.65	3.46
7	Viễn thông	17.98	5.57
8	Tiện ích Cộng đồng	10.65	1.69
9	Tài chính	17.82	2.78
10	Ngân hàng	8.64	1.44
11	Công nghệ Thông tin	12.60	2.54

2.

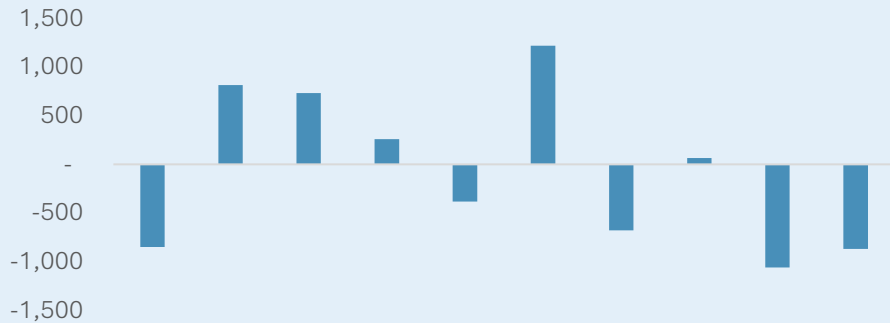
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	0.71%	VPI	1.15%	EVF	1.75%	MSN	1.43%	CTR	2.21%	ACG	3.99%	VSH	0.73%	GVR	2.02%
VPB	0.20%	BCM	0.99%	ORS	0.75%	MCM	0.57%	VGC	0.95%	PTB	1.77%	PGD	0.46%	PHR	1.11%
STB	0.00%	SZC	0.55%	BSI	0.19%	PAN	0.27%	BMP	0.48%	DHC	0.00%	CHP	0.00%	DPR	0.65%
EIB	0.00%	KBC	0.00%	DSE	-0.45%	VNM	0.17%	CTD	0.00%	HSG	-0.99%	SHP	0.00%	AAA	0.27%
TPB	-0.34%	CRE	-0.15%	VIX	-1.54%	BAF	0.16%	PC1	-0.71%	HPG	-1.19%	TMP	0.00%	DGC	-0.42%
TCB	-0.60%	SIP	-0.40%	HCM	-1.57%	KDC	0.00%	VCG	-1.40%	NKG	-2.12%	PPC	-0.34%	CSV	-0.49%
VCB	-0.68%	IJC	-0.58%	VND	-1.69%	HAG	0.00%	HHV	-1.61%			PGV	-0.46%	VFG	-0.69%
VIB	-0.74%	SJS	-0.71%	FTS	-2.43%	BHN	0.00%	CII	-1.94%			GEG	-0.82%	DCM	-1.45%
MBB	-0.75%	NVL	-0.81%	TVS	-4.49%	SAB	-0.11%	HTI	-2.15%			REE	-1.27%	DPM	-1.73%
SHB	-0.85%	HDG	-0.93%			FMC	-0.15%					BWE	-1.33%		
NAB	-1.23%	KDH	-0.95%			ANV	-0.31%					NT2	-1.42%		
BID	-1.24%	DIG	-1.21%			SBT	-0.44%					POW	-1.96%		
HDB	-1.25%	DXS	-1.23%			DBC	-0.94%					GAS	-3.30%		
OCB	-1.44%	PDR	-1.29%			VHC	-1.19%								
CTG	-1.79%	QCG	-1.41%			VCF	-1.63%								
ACB	-1.83%	NLG	-1.72%			ASM	-1.92%								
LPB	-1.90%	HDC	-2.13%												
SSB	-2.44%	VIC	-2.54%												
		TCH	-2.60%												
		VRE	-3.01%												
		VHM	-4.11%												
		DXG	-4.25%												
		KOS	-6.82%												

3.

Giao dịch khối ngoại

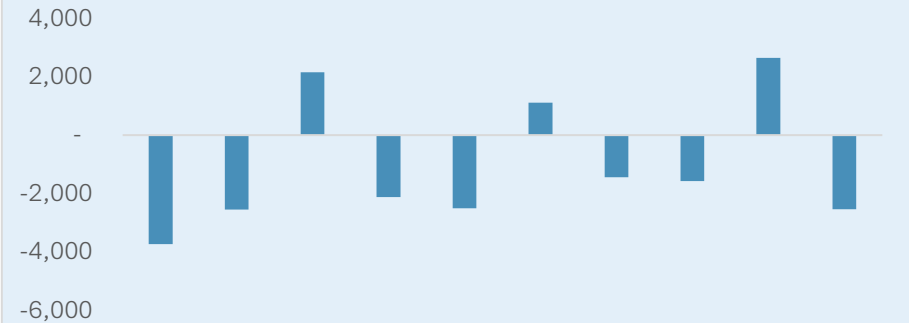
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	225.15	43.03	182.13
2	MSR	UPCoM	47.59	6.21	41.39
3	GAS	HOSE	33.00	6.99	26.01
4	STB	HOSE	35.01	10.65	24.36
5	FRT	HOSE	60.38	41.33	19.06
6	DCM	HOSE	21.60	4.11	17.48
7	VCI	HOSE	20.77	4.90	15.87
8	SHB	HOSE	27.62	12.16	15.46
9	MSB	HOSE	40.39	24.94	15.45
10	BSR	HOSE	46.70	31.69	15.01
11	VNM	HOSE	25.03	10.67	14.36
12	GEE	HOSE	26.86	13.56	13.30
13	NVL	HOSE	20.46	9.01	11.46
14	GEX	HOSE	19.67	8.37	11.29
15	PVT	HOSE	24.12	13.09	11.03

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	55.84	405.14	- 349.30
2	VIC	HOSE	29.14	205.84	- 176.70
3	VPB	HOSE	15.81	129.39	- 113.59
4	HDB	HOSE	5.54	104.83	- 99.29
5	ACB	HOSE	7.71	99.82	- 92.11
6	CTG	HOSE	8.43	98.17	- 89.74
7	TCB	HOSE	58.78	135.46	- 76.68
8	HPG	HOSE	20.78	82.33	- 61.55
9	VCB	HOSE	2.10	48.02	- 45.93
10	BVH	HOSE	2.55	44.32	- 41.77
11	NLG	HOSE	2.72	40.57	- 37.85
12	PLX	HOSE	3.66	37.81	- 34.16
13	FPT	HOSE	37.79	58.71	- 20.91
14	VRE	HOSE	12.92	33.45	- 20.53
15	TPB	HOSE	0.95	20.61	- 19.66

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	97.66	-1.56%	-7.72%	60.49%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	92.16	-2.57%	-10.03%	60.50%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,323.50	-1.21%	-1.46%	-0.05%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,635	0.00%	0.01%	2.05%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,200	0.04%	-0.02%	-0.67%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,850	0.00%	0.12%	-3.62%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.50%	-1.93%	-1.19%	0.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.00%	0.01%	0.68%

Giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết ngày 17/9/2026 đạt 52.9% kế hoạch Thủ tướng giao

Theo Bộ Tài Chính, số giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết ngày 17/9/2026 là 540,597.2 tỷ đồng, đạt 52.9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Nếu không tính 5% kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương thực hiện tiết kiệm để dự kiến đầu tư cho đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, số giải ngân đến hết ngày 17/9/2026 của cả nước đạt 54.6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

Xuất khẩu phân bón 8 tháng tăng mạnh, nhập khẩu giảm sâu.

Số liệu từ Cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho thấy xuất khẩu phân bón trong tháng 8 đạt 160.406 tấn, trị giá 89,6 triệu USD, giảm lần lượt 14,9% về lượng và 1% về trị giá so với tháng 7. Dù vậy, tính chung 8 tháng đầu năm, lượng xuất khẩu đạt hơn 2,05 triệu tấn, tăng 36,6% so với cùng kỳ năm trước; trị giá đạt hơn 1,11 tỷ USD, tăng mạnh tới 78,2%.

Ngược lại, nhập khẩu phân bón tiếp tục cho thấy đà giảm rõ nét. Lũy kế 8 tháng, nhập khẩu đạt gần 2,6 triệu tấn, trị giá 890,2 triệu USD, giảm lần lượt 40,3% và 41,1% so với cùng kỳ năm trước.

5.

Bản tin doanh nghiệp



TAL: Taseco Land góp vốn thành lập hai doanh nghiệp trong lĩnh vực khu công nghiệp và năng lượng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (TAL) đã thông qua chủ trương tham gia góp vốn thành lập hai doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khu công nghiệp và năng lượng, với tổng số vốn dự kiến góp là 413 tỷ đồng. Cụ thể:

TAL sẽ góp 273 tỷ đồng, tương đương 65% vốn điều lệ của Công ty CP KCN Taseco Kim Bảng (VĐL 420 tỷ đồng).

Taseco Land sẽ góp 140 tỷ đồng, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Năng lượng Taseco.



DPG: Đạt Phương trúng thêm gói thầu hơn 900 tỷ đồng tại tuyến đường sắt Hà Nội - Quảng Ninh

CTCP Tập đoàn Đạt Phương (DPG) vừa công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình Đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh, thuộc gói thầu thi công đúc dầm và lao dầm cầu điển hình từ Km0+000 đến Km13+499. Tổng giá trị hợp đồng là 2.294 tỷ đồng, trong đó phần công việc do Đạt Phương thực hiện có giá trị khoảng 918 tỷ đồng.

Trước đó, vào cuối tháng 3, Đạt Phương công bố trúng thầu công trình Đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh, hạng mục cầu vượt đường hiện trạng tại Km13+618. Giá trị phần việc do công ty thực hiện là hơn 175 tỷ đồng.



MSR: Elmet Group sẽ mua 4,99% cổ phần và ký hợp tác cung ứng vonfram cho thị trường Mỹ

Ngày 24/9, CTCP Masan High-Tech Materials (MSR) công bố quan hệ hợp tác chiến lược với Elmet Group Co. Theo đó, Elmet sẽ mua 4,99% cổ phần MSR từ một công ty con do Masan Group (MSN) sở hữu 100%, tương ứng với mức định giá vốn chủ sở hữu của MSR là 2,5 tỷ USD theo giá trị giao dịch. Sau giao dịch, Masan Group vẫn là cổ đông kiểm soát MSR với tỷ lệ sở hữu khoảng 87,46%. Hai bên đặt mục tiêu hoàn tất giao dịch trong nửa đầu tháng 10.

Ngoài ra, MSR và Elmet đã ký kết các thỏa thuận dài hạn với sản lượng cam kết.

6.

Lịch sự kiện

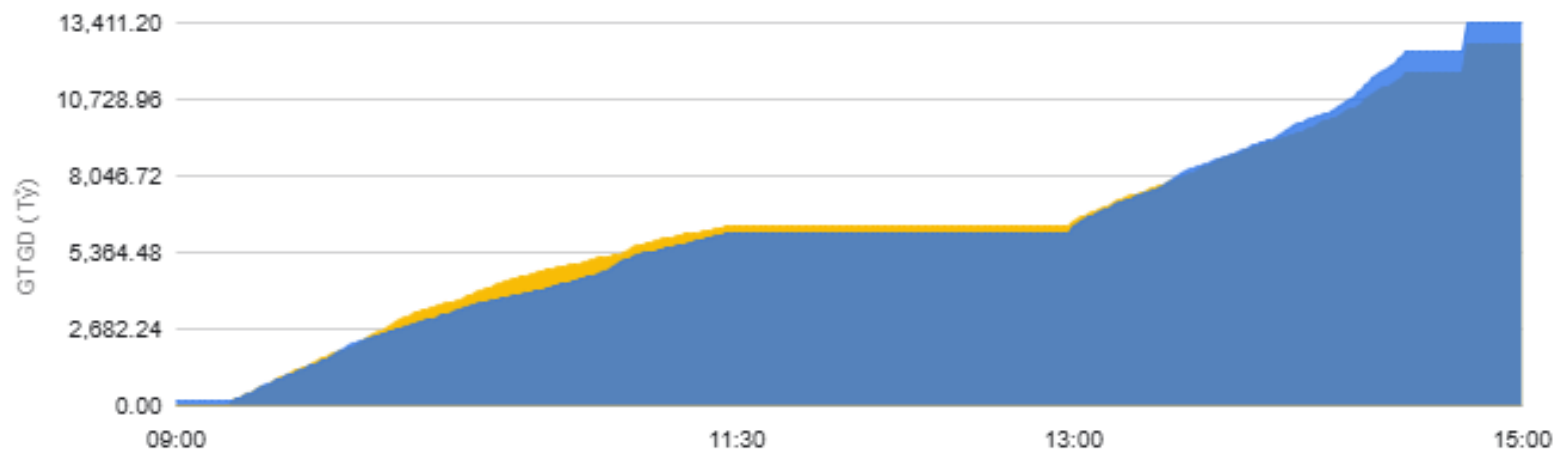
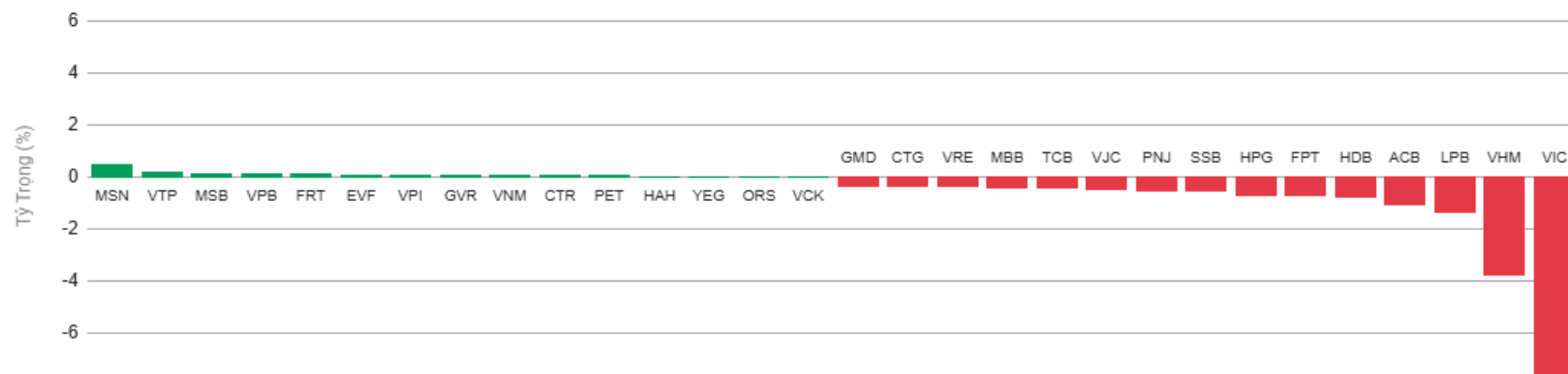
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
PDB	25/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VTB	25/09/2026	07/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VCC	25/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
V12	25/09/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
TMS	25/09/2026		Phát hành cổ phiếu	7.00%	
TMS	25/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HD8	25/09/2026	08/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.50%	150
NDN	28/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
ALT	29/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
THB	29/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.50%	250
TDW	29/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
IRC	29/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.98%	798
AVC	29/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
D2D	29/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
SBR	30/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.53%	153
L12	30/09/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GLT	30/09/2026		Phát hành cổ phiếu	6.50%	
GLT	30/09/2026		Phát hành cổ phiếu	25.50%	

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	22,100	22.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,700	36.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,950	13.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,850	25.9%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,400	26.2%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,650	16.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,150	37.0%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,100	23.9%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,900	32.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	76,900	-23.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,800	35.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,000	17.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,700	25.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,100	74.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	49,350	24.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	22,300	7.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,800	77.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,700	120.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,150	69.5%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,630	42.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	26,000	36.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	40,950	71.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,150	22.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	65,400	14.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,500	83.0%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,500	61.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	142,000	19.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,900	37.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,350	32.3%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,800	9.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	60,600	23.8%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,200	54.3%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	49,700	50.9%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,000	45.8%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,850	37.0%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,700	32.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,900	61.3%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,000	48.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,600	62.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	43,500	35.6%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

